

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn T, sinh ngày 11/08/1985.

CCCD số: 077085004116 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B (Nay là xã N, Thành phố H).

Bị đơn: Bà Hồ Thị Xuân H, sinh ngày 30/08/1991.

CCCD số: 077191002310 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B (Nay là xã N, Thành phố H).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Văn T và bà Hồ Thị Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn T và bà Hồ Thị Xuân H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Mai Văn T và bà Hồ Thị Xuân H có 01 người con chung là cháu Mai Hoàng M, sinh ngày 20/12/2020.

Bà Hồ Thị Xuân H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Hoàng M, sinh ngày 20/12/2020 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Mai Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Mai Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Ông Mai Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà ông T đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0004456 ngày 21 tháng 7 năm 2025. Hoàn trả cho ông Mai Văn T 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 14;
- UBND xã N;
- Phòng THADS Khu vực 14;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN